

Bản án số: 12/2026/HS-PT

Ngày: 15/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Ngô Hà Nam**

- *Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hà Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 296/2025/TLPT-HS ngày 12/11/2025 đối với bị cáo Hồ Ngọc K và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Hồ Thị K1, sinh năm: 1979; nơi sinh: Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: thôn C, xã T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: nữ; số CCCD: 049179017305; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông: Hồ Văn B (s) và con bà: Nguyễn Thị B1 (s). Bị cáo có chồng là Phan Văn M và 04 con: lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 15/11/2024, bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1969; nơi sinh: Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: thôn C, xã T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: nam; số CCCD: 049069021699; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông: N (c) và con bà: Lê Thị T1 (s). Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con: Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 15/11/2024, bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị B2, sinh năm: 1973; nơi sinh: Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: thôn C, xã T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: nữ; số CCCD: 049173005600; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn O (c) và con bà: Lương Thị K2 (c). Bị cáo có chồng tên Đinh S và 02 con: lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/7/2021, bị Công an xã D xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Công T2, sinh năm 1993; nơi sinh: Quảng Nam (cũ); nơi cư trú: thôn V, xã T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; giới tính: nam; số CCCD: 049093014058; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: thợ điện; Con ông: Đinh Công P (c) và con bà: Nguyễn Thị R (s). Bị cáo có vợ tên: Lê Thị Kiều O1 và 02 con: lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/9/2019, bị Công an huyện D, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Công T2:* Bà **Võ Thị Khánh H** là Luật sư, Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố Đà Nẵng.

- Ngoài ra, còn có 02 (hai) bị cáo: Huỳnh Lê Tấn T3 và Bùi Thị Bích C không có kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 12 giờ trưa ngày 18/03/2025, Bùi Thị Bích C gọi M1 qua tài khoản “Nc Mat T” của mình vào tài khoản M2 “*Thôi Nguyễn*” của Nguyễn Thị B2 và tài khoản M1 “*Thịnh Đ*” của Đinh Công T2 rủ B2 và T2 xuống nhà Huỳnh Lê Tấn T3 tại thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng để đánh bạc thì B2 và T2 đồng ý. Nguyễn Thị B2 rủ thêm Hồ Thị K1 và Nguyễn Thanh T cùng tham gia đánh bạc thì K1 và T cũng đồng ý tham gia. Sau đó, Bùi Thị Bích C gọi điện cho Huỳnh Lê Tấn T3 hỏi T3 có nhà không để đến đánh bạc thì T3 đồng ý và chuẩn bị sẵn 01 (một) bộ bài Tây 52 lá, 01 bàn nhựa màu đỏ, 06 ghế nhựa màu đỏ và 01 (một) hộp giấy catton. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Thị Bích C1 cùng với Nguyễn Thị B2, Hồ Thị K1 đến nhà Huỳnh Lê Tấn T3 để đánh bạc. Lúc tới nhà T3, vì chưa đủ người tham gia đánh bạc nên bốn người gồm C, T3, B2 và K1 đánh bài tiến lên ai thua trả tiền mua nước uống. Sau đó, T2 đến nên chuyển sang đánh bài “Cào” tổ thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược 10.000 đồng, “Tổ” tối đa đến 50.000 đồng. Đánh bạc được một lúc, T đến cùng tham gia. Khi ván bài tổ tổng cộng được hơn 200.000 đồng thì T3 lấy bớt 10.000 đồng tiền xâu bỏ vào hộp giấy bên cạnh.

Về luật chơi và mức đặt cược các bị can thống nhất như sau:

- 06 đôi tượng chơi bài “Cào tổ”, tiền cược chung mỗi ván là 10.000 đồng. Khi chơi, người cầm cái chia bộ bài tây 52 lá thành 06 (sáu) cửa tương ứng với 06 (sáu) người chơi, mỗi cửa bài được chia 03 (ba) lá bài. Người cầm cái có quyền tổ đầu tiên hoặc bỏ qua cho những người dưới tổ, người dưới nữa có quyền tổ thêm hoặc theo hoặc bỏ bài tùy từng người. Những người chơi phía sau có quyền lần lượt tổ cộng dồn lên nhưng mỗi lần tổ không được quá 50.000 đồng). Tổ liên tục cho đến khi tất cả bỏ bài hoặc ngửa bài ra xem ai cao điểm hơn thì người đó thắng tất cả tiền và chia bài cho ván sau.

Quy ước về cách đánh bài để xét cao thấp:

+ Về chất bài (hay gọi là nước bài): Chất bài cao nhất là C2, rồi tới R1, rồi tới Chuồn, thấp nhất là B3;

+ Về lá bài: lá bài cao nhất là "A" (xì), rồi tới "K." (hay gọi là già), tới "Q" (hay gọi là đầm), tới "J" (hay còn gọi là R2), tới "10", tới "9"..., tới "3", tới "2" là thấp nhất;

+ "Tiên" là một trong 03 con lá bài "J", "Q", "K";

+ "Đôi": hai lá bài giống nhau gọi là "đôi", "đôi" từ lớn đến nhỏ trong tính điểm là "đôi" có lá bài cao nhất đến "đôi" có lá bài thấp nhất; đôi lớn nhất khi so sánh 03 tiên với nhau theo thứ tự từ lớn tới nhỏ là "đôi K", "đôi Q", "đôi J";

+ "Sam": 03 lá bài giống nhau (khác nước) gọi là "sam", "sam" từ lớn đến nhỏ là từ "sam" có 03 lá lớn nhất đến "sam" có 03 lá nhỏ nhất, riêng "sam 3" là lớn nhất.

+ "Liêng": 03 lá liên tục nhau gọi là "Liêng", "Liêng" từ lớn đến nhỏ là từ "Liêng" có 03 lá lớn nhất đến "Liêng" có 03 lá nhỏ nhất, ví dụ: "Liêng QKA" là lớn nhất.

+ Thứ tự bài từ cao đến thấp là: "Sam", "Liêng" "03 tiên có đôi", "03 lá có đôi có tổng điểm từ cao đến thấp", "03 lá khác nhau có tổng điểm từ cao đến thấp". Cách tính điểm bài là cộng tổng các số trên ba lá bài rồi lấy số hàng đơn vị của số tổng đó để so sánh, nếu có lá bài "10", "J", "Q", "K" thì mỗi lá bài sẽ 10 điểm, "A" được tính 1 điểm. Nếu bằng điểm thì bài nào có đôi thì lớn hơn, nếu không có đôi thì bài nào có lá bài lớn hơn, có chất lớn hơn thì bài đó lớn hơn. Ngoài ra, không có quy ước hình thức thắng thua nào khác.

Các bị cáo chơi đánh bạc dưới hình thức trên đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an ập vào kiểm tra, lập biên bản, thu giữ tang vật, phương tiện dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, Công an xã D (cũ) đã tạm giữ số tiền là 15.900.000 đồng và xác định các bị can đã sử dụng số tiền để đánh bạc là 6.890.000 đồng, trong đó: Nguyễn Thanh T là 490.000 đồng, Đinh Công T2 là 430.000 đồng, Hồ Thị K1 là 1.100.000 đồng, Nguyễn Thị B2 là 1.560.000 đồng, Bùi Thị Bích C là 950.000 đồng, Huỳnh Lê Tấn T3 là 2.190.000 đồng và tiền thu trên sòng là 170.000 đồng. Số tiền còn lại không chứng minh được đã dùng để đánh bạc là 9.010.000 đồng, trong đó số tiền của Huỳnh Lê Tấn T3 là 6.300.000 đồng, số

tiền của Nguyễn Thanh T là 2.710.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Kim O (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để đi thi hành án.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để đi thi hành án.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B2 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để đi thi hành án.

- Căn cứ: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt: Bị cáo Đinh Công T2 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Lê Tấn T3 và Bùi Thị Bích C, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 02/10/2025, các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2 có kháng cáo với nội dung sau:

- Bị cáo Hồ Thị K1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: Đang nuôi cha, mẹ già yếu, bệnh tật không có người chăm sóc và nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: Đang nuôi mẹ già, bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo, ung thư giai đoạn muộn, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Bị cáo Nguyễn Thị B2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Chồng bị tai biến, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Bị cáo Đinh Công T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Có cha ruột ông là Đặng Công P1 tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3 và cô ruột là bà Đinh Thị C3 là bệnh binh.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2 thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như bản án sơ thẩm đã kết luận; các bị cáo kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2 có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, xử phạt mức hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Công T2 trình bày: Bị cáo T2 có cha ruột là ông Đặng Công P1 tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3 và cô ruột là bà Đinh Thị C3 là bệnh binh, cha vừa mới chết nên xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 18/3/2025, Huỳnh Lê Tấn T3 đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo Đinh Công T2, Hồ Thị K1, Nguyễn Thị B2, Bùi Thị Bích C, Nguyễn Thanh T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào, tổ. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.890.000 đồng; trong đó: Nguyễn Thanh T là 490.000 đồng, Đinh Công T2 là 430.000 đồng, Hồ Thị K1 là 1.100.000 đồng, Nguyễn Thị B2 là 1.560.000 đồng, Bùi Thị Bích C là 950.000 đồng, Huỳnh Lê Tấn T3 là 2.190.000 đồng và tiền thu trên sòng là 170.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người liên quan, biên bản sự việc do Công an xã D, huyện D (cũ) lập vào hồi 15 giờ 35 phút ngày 18/3/2025 và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo: Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2 và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2, thì thấy: Hành vi đánh bạc của các bị cáo là trái phép, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng nói chung, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội nói riêng, bởi lẽ “Đánh bạc” là tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, là một trong những nguyên nhân tan vỡ của nhiều gia đình và cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các cơ quan bảo vệ pháp luật cũng đã đưa ra xét xử nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này nhằm răn đe phòng ngừa nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, xem thường pháp luật, muốn có tiền mà không phải từ lao động chính đáng nên đã phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự như: “*Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T2 có người thân tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý, bị cáo T hiện đang bị bệnh quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp đơn trình bày: Bị cáo Kim hiện đang nuôi cha, mẹ già, bệnh tật không có người chăm sóc và nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo T đang nuôi mẹ già, bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo, ung thư giai đoạn muộn, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo B2 có chồng bị tai biến, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo T2 có cha ruột là ông Đặng Công P1 tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3 và cô ruột là bà Đinh Thị C3 là bệnh binh, cha của bị cáo vừa mới chết ngày 25/12/2025. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được Hội đồng xét xử cấp phúc xem xét cho các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tùy nghi: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”. Mặc dù, trong vụ án này các bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng xét thấy số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là không lớn, các bị cáo đã có thái độ hối lỗi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự chuyển sang hình phạt tiền đối với các bị cáo, cũng có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2;

Sửa Bản án sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng về hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt:

- Phạt tiền bị cáo Hồ Thị K1 **40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)**.
- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thanh T **40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)**.
- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị B2 **30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)**.
- Phạt tiền bị cáo Đinh Công T2 **30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)**.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Thị K1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị B2, Đinh Công T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CATP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 10;
- VKSND khu vực 10;
- Tòa án nhân dân khu vực 10;
- CQCSĐT CATP Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

